

Số: /QĐ-TĐC

Nam Định, ngày tháng 3 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### V/v thanh lý tài sản cố định và công cụ dụng cụ

#### CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21-6-2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26-12-2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29-12-2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26-12-2017;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao TSCĐ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và TSCĐ do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc phê chuẩn Quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Căn cứ Biên bản họp hội đồng thanh lý tài sản và công cụ dụng cụ ngày 12/3/2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng quản lý Đo lường - Tổng hợp.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thanh lý tài sản cố định và công cụ dụng cụ của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hư hỏng không sử dụng được năm 2024, cụ thể như sau:

1. Nguyên giá tài sản theo sổ sách kế toán: 262.621.700 đồng

2. Giá trị còn lại theo sổ sách kế toán: 0 đồng

(Kèm theo danh mục tài sản, công cụ dụng cụ thanh lý)

3. Phương thức thanh lý: Hủy bỏ.

4. Lý do thanh lý: Tài sản đã hết hao mòn, bị hư hỏng không sửa chữa được

5. Trình tự, thủ tục tiêu hủy tài sản công thực hiện theo quy định tại Điều 33 Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

6. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ, kế toán hạch toán giảm tài sản, công cụ dụng cụ theo quy định của pháp luật về kế toán.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Hội đồng thanh lý tài sản; Ông Trưởng phòng quản lý Đo lường Tổng hợp, Trưởng phòng quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận :*

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐL-TH.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Đào Việt Hà**

## Phụ lục

### DANH MỤC TÀI SẢN, CÔNG CỤ DỤNG CỤ THANH LÝ (Kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐC ngày tháng 3 năm 2024)

TT	Tên máy móc, ký hiệu TSCĐ	ĐVT	Năm sử dụng	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định</b>				<b>230.476.700</b>	
1	Cân bàn điện từ 12 kg	chiếc	2011	1	88.600.000	0
2	Máy vi tính ĐNA	chiếc	2012	2	18.700.000	0
3	Máy vi tính Sam sung Caser 18,5'	chiếc	2014	1	8.700.700	0
4	Máy tính xách tay Dell Đo lường	chiếc	2016	1	15.000.000	0
5	Máy in phòng Đo lường	chiếc	2003	1	6.364.000	0
6	Máy in 2900	chiếc	2004	1	6.358.000	0
7	Bàn làm việc 2 hộc	chiếc	2011	2	13.370.000	0
8	Bàn làm việc 01 hộc + tủ phụ	chiếc	2011	1	8.930.000	0
9	Bàn làm việc 02 hộc (1800x900x760)	chiếc	2011	2	13.000.000	0
10	Bục sân khấu (hội trường tầng 7)	chiếc	2012	1	30.954.000	0
11	Cục siêu trầm	chiếc	2012	1	10.500.000	0
12	Switch 8 cổng	chiếc	2016	1	10.000.000	0
<b>II</b>	<b>Công cụ dụng cụ</b>				<b>32.145.000</b>	
1	Bàn làm việc, KT 1800x1000x760	chiếc	2006	1	5.170.000	0
2	Bàn tiếp khách, KT 1500x800x600	chiếc	2006	1	3.465.000	0
3	Bàn nhân viên Hòa phát	chiếc	2012	2	2.400.000	0
4	Ghế lưới hội trường tầng 3 (mua bổ sung)	chiếc	2012	4	5.600.000	0
5	Bàn làm việc	chiếc	2012	1	3.000.000	0
6	Ghế da nhỏ	chiếc	2012	2	6.300.000	0
7	Ghế da to	chiếc	2012	1	4.200.000	0
8	Ghế quay nhân viên	chiếc	2014	1	560.000	0
9	Bàn làm việc màu ghi có hộc	chiếc	2014	1	1.450.000	0
	<b>Tổng cộng (I+II)</b>				<b>262.621.700</b>	<b>0</b>